

Số:12/2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi cụ thể

1. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng và Tổ công tác:

a) Chủ tịch Hội đồng (hoặc Trưởng ban): 700.000 đồng/người/tháng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Trưởng Ban) và thành viên Hội đồng (hoặc Ban): 600.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ trưởng, tổ phó và thành viên tổ công tác: 500.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp các thành viên Hội đồng và Tổ công tác kiêm nhiệm nhiều dự án thì mức phụ cấp kiêm nhiệm được tính theo thời gian làm việc thực tế của từng dự án, với tổng mức phụ cấp kiêm nhiệm không vượt quá quy định tại điểm a, b, c Khoản này.

2. Mức chi bồi dưỡng đi hiện trường (ngoài mức phụ cấp kiêm nhiệm tại Khoản 1):

a) Đối với những ngày làm việc theo chế độ: 80.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với những ngày làm việc ngoài giờ (làm đêm, thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ): 160.000 đồng/người/ngày.

Mức chi bồi dưỡng nêu trên được tính cho những ngày đi làm việc thực tế tại hiện trường phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai, kiểm đếm, kiểm kê tài sản, đo đạc, ... để xác định giá trị lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Đối với các công trình, dự án phải tổ chức cưỡng chế để giải phóng mặt bằng, thì các thành viên thuộc Hội đồng; Ban chỉ đạo, tổ công tác và các lực lượng khác cùng tham gia công tác cưỡng chế được bồi dưỡng như sau:

a) Đối với những ngày làm việc theo chế độ: 140.000 đồng/người/ngày.

b) Đối với những ngày làm việc ngoài giờ (làm đêm, thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ): 280.000 đồng/người/ngày.

4. Chi bồi dưỡng cho thành viên trực tiếp tham gia công tác giám sát, nghiệm thu bóc mộ, giám sát công tác vệ sinh môi trường trong và sau bóc mộ: 40.000 đồng/mộ.

5. Chi bồi dưỡng cho cán bộ xã, phường, thị trấn (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) thực hiện công tác điều tra xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở, đất nông lâm nghiệp:

a) Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở: 130.000 đồng/hộ.

b) Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp: 300.000 đồng/ha.

Riêng đối với phần xác nhận nguồn gốc đất của các tổ chức được nhà nước giao đất không thực hiện chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp.

6. Chi bồi dưỡng cho cán bộ thôn, xóm, khu vực, bản, làng (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) ở địa phương cùng tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo giấy mời của tổ chức thực hiện bồi thường là: 120.000 đồng/người/ngày.

7. Chi phí nước uống: 15.000 đồng/người/ngày.

8. Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và Tổ công tác tham gia các cuộc họp thông qua phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng; họp để giải quyết các công việc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư: 120.000 đồng/người/buổi.

9. Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: 80.000 đồng/người/ngày.

10. Các nội dung chi phí khác còn lại liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa quy định tại quyết định này và chưa có quy định cụ thể của Nhà nước về tiêu chuẩn, chế độ, định mức thì được tính theo nhu cầu sử dụng thực tế của từng dự án nhưng phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

11. Chi phí thẩm định phương án bồi thường, chi phí thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ được tính 0,2% trên tổng giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được phân bổ cụ thể như sau:

a) Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ được hưởng 70%.

b) Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ được hưởng 30%.

c) Nội dung chi của chi phí thẩm định được hưởng nêu trên do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm định quyết định cụ thể phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình theo đúng quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2023.

2. Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng đối với các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.



Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu VT, K16.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng